

Số: 36 /TB-BTĐKT

Hà Nội, ngày 26 tháng 2 năm 2019

THÔNG BÁO
Kết quả cấp đổi hiện vật khen thưởng

Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương nhận được Công văn số 1093/SNV-BTĐK ngày 22/10/2018 của Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn và Công văn số 142/BTĐKT-PNV ngày 14/12/2018 của Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh Lạng Sơn về việc đề nghị cấp đổi, cấp lại Bằng Huân chương, Huy chương, Bằng khen cho 138 trường hợp do trong quá trình bảo quản bị hư hỏng, thất lạc. Sau khi đối chiếu với hồ sơ lưu trữ và căn cứ quy định hiện hành, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo kết quả như sau:

1. Đã xác nhận và cấp đổi, cấp lại bằng cho 81 trường hợp (có danh sách đính kèm) đề nghị Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn nhận bằng của các trường hợp trên tại bộ phận Lưu trữ, Văn phòng Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương.

2. 41 trường hợp đã xác nhận nhưng chưa cấp lại bằng (có danh sách đính kèm). Hiện nay, Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương đang phối hợp với các cơ quan chức năng xin cung cấp mẫu con dấu và chữ ký của các cấp Lãnh đạo có thẩm quyền quyết định khen thưởng qua các thời kỳ để phục chế bằng cấp đổi, cấp lại theo quy định hiện hành và sẽ cấp lại bằng ngay sau khi mẫu bằng được hoàn thành.

3. Còn lại 16 trường hợp chưa thực hiện cấp lại bằng do không đủ căn cứ (có danh sách đính kèm), trong đó:

- Có 15 trường hợp Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương không lưu quyết định và danh sách, đề nghị Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn cung cấp bản sao quyết định và danh sách kèm theo (có dấu chứng thực của đơn vị) gửi về Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương để có căn cứ xác nhận khen thưởng và cấp lại bằng.

- Trường hợp ông Hoàng Văn Sủi, thông tin đề nghị không trùng khớp với thông tin trong quyết định là ông Hoàng Văn Lui, đề nghị Sở Nội vụ tỉnh căn cứ hồ sơ lưu trữ tra cứu xác nhận đầy đủ, chính xác thông tin khen thưởng trước khi trình Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương.

Đề nghị Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn nhận bằng cho 81 trường hợp trên và bằng gốc của ông **Hoàng Văn Hồng** Huy chương kháng chiến hạng Nhì do không đủ căn cứ cấp đổi tại bộ phận Lưu trữ, Văn phòng Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương.

Trân trọng././ *ven*

Nơi nhận:

- SNV tỉnh Lạng sơn;
- Trưởng ban (để b/cáo);
- Lưu VT, LT. (Hùng) *af*

**TL. TRƯỞNG BAN
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đỗ Thị Thanh Hà

DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỢP ĐÃ BẰNG

(Kèm theo Công văn số: 35 /BTĐKT-VP ngày 26 tháng 2 năm 2019
của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)

1. Huân chương Lao động hạng Nhất:

TT	Đơn vị	Địa chỉ	Số Quyết định	Ngày, tháng, năm	Số sổ vàng	Người ký
1	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Lạng Sơn	Phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	617	24/5/2006	01	Trần Đức Lương

2. Huân chương Lao động hạng Ba:

TT	Đơn vị	Địa chỉ	Số Quyết định	Ngày, tháng, năm	Số sổ vàng	Người ký
2	Trung tâm Y tế huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	99	23/02/2004	03	Trần Đức Lương

3. Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất:

TT	Họ và tên	Quê quán	Số Quyết định	Ngày, tháng, năm	Số sổ vàng	Người ký
3	Ông Mã Văn Ngũ	Xã Bính Xá, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn	1045	21/12/2001	12	Trần Đức Lương

4. Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Ba:

TT	Họ và tên	Quê quán	Số Quyết định	Ngày, tháng, năm	Số sổ vàng	Người ký
4	Ông Nguyễn Đình Tịnh	Xã Văn Thụ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn	384	20/3/2006	4	Trần Đức Lương

5. Huy chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất:

TT	Họ và tên	Quê quán	Số Quyết định	Ngày, tháng, năm	Số sổ vàng	Người ký
5	Ông Hoàng Văn Khẩu	Xã Gia Lộc, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	211	27/3/1998	99	Trần Đức Lương
6	Bà Dương Thị Chiềng	Xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	1045	21/12/2001	678	Trần Đức Lương
7	Ông Hoàng Văn Điền	Xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	384	20/3/2006	1	Trần Đức Lương

6. Huy chương Kháng chiến chống Mỹ hạng nhì:

TT	Họ và tên	Quê quán	Số Quyết định	Ngày, tháng, năm	Số sổ vàng	Người ký
8	Ông Lý Văn Cao	Xã Đô Lương, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	1045	21/12/2001	181	Trần Đức Lương
9	Ông Hoàng Văn Nhật	Xã Bắc Thủy, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	155	24/4/2000	137	Trần Đức Lương
10	Ông Lý Văn Dĩ	Xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	50	16/02/2001	583	Trần Đức Lương
11	Ông Lương Hào Tâm	Xã Hưng Đạo, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn	1045	21/12/2001	303	Trần Đức Lương
12	Bà Lê Thị Minh Chính	Xã Tiên Phong, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây	1043	21/12/2001	25	Trần Đức Lương
13	Bà Ngọc Thị Sao	Phố Cũ, thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	1154	04/10/2005	56	Trần Đức Lương

7. Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì:

TT	Họ và tên	Quê quán	Số Quyết định	Ngày, tháng, năm	Số sổ vàng	Người ký
14	Ông Hoàng Văn Đường	Xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn	944-	06/8/1996	115	Lê Đức Anh

8. Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Ba:

TT	Họ và tên	Quê quán	Số Quyết định	Ngày, tháng, năm	Số sổ vàng	Người ký
15	Ông Vi Văn Đĩnh	Thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	1167	20/02/1997	2975	Lê Đức Anh
16	Ông Ngô Văn Mân	Xã Gia Lộc, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	1167	20/02/1997	2748	Lê Đức Anh
17	Ông Khổng Ngọc Cơ	Xã Đồng Hòa, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	1167	20/02/1997	2930	Lê Đức Anh
18	Ông Hứa Xuân Hường	Thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn	1167	20/02/1997	451	Lê Đức Anh
19	Bà Long Thị Thiêm	Xã Tân Văn, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn	1167	20/02/1997	1251	Lê Đức Anh

9. Huy chương Kháng chiến chống Mỹ hạng nhì:

TT	Họ và tên	Quê quán	Số Quyết định	Ngày, tháng, năm	Số sổ vàng	Người ký
20	Ông Lô Văn Báo	Xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn	944	06/8/1996	11	Lê Đức Anh

10. Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Ba:

TT	Họ và tên	Quê quán	Số Quyết định LCT	Ngày, tháng, năm	Số sổ vàng	Người ký
21	Ông Đặng Văn Ngộ	Xã Hùng Sơn, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn	128	13/10/1969	1126	Hồ Chí Minh
22	Ông Dương Văn Thanh	Nguyên Bí thư Chi bộ, Đảng Lao động Việt Nam xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	35	15/8/1964	308	Hồ Chí Minh

11. Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất:

TT	Họ và tên	Quê quán	Số Quyết định	Ngày, tháng, năm	Số sổ vàng	Người ký
23	Ông Lục Lô Giang	Xã Chi Lăng, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn	67	28/01/1988	23	Võ Chí Công
24	Ông Lục Văn Cư	Xã Hùng Sơn, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn	357	16/4/1990	19	Võ Chí Công
25	Ông Lộc Viết Sào	Xã Hùng Sơn, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn	357	16/4/1990	31	Võ Chí Công
26	Ông Nông Cao Lộc	Xã Tri Phương, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn	357	16/4/1990	55	Võ Chí Công
27	Ông Nguyễn Cao Đài	Xã Hùng Sơn, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn	357	16/4/1990	21	Võ Chí Công
28	Ông Hoàng Văn Sùi	Xã Đại Đồng, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn	357	16/4/1990	98	Võ Chí Công
29	Ông Nguyễn Hữu Quát	Xã Yên Bình, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	07	22/7/1987	150	Võ Chí Công
30	Ông Lý Văn Khôn	Xã Chi Lễ, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	07	22/7/1987	160	Võ Chí Công

12. Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì:

TT	Họ và tên	Quê quán	Số Quyết định	Ngày, tháng, năm	Số sổ vàng	Người ký
31	Ông Lương Thanh Liêm	Xã Y Tịch, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	177	28/11/1988	284	Võ Chí Công
32	Ông Đinh Hải Đăng	Thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn	67	28/01/1988	193	Võ Chí Công
33	Ông Liễu Văn Minh	Xã Cao Minh, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn	67	28/01/1988	5	Võ Chí Công
34	Ông Triệu Đức Minh	Xã Vĩnh Tiến, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn	67	28/01/1988	69	Võ Chí Công
35	Ông Bế Minh Hùng	Xã Đào Viên, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn	357	16/4/1990	41	Võ Chí Công
36	Ông Mã Văn Ngân	Xã Tri Phương, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn	357	16/4/1990	16	Võ Chí Công
37	Ông Nguyễn Văn Niêm	Xã Tri Phương, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn	357	16/4/1990	14	Võ Chí Công
38	Ông Lộc Văn Pháp	Xã Bắc Lãng, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn	07	22/7/1987	39	Võ Chí Công
39	Ông Hoàng Đình Quán	Xã Kéo Yên, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	943	20/12/1986	44	Võ Chí Công
40	Ông Phùng Văn Mít	Xã Minh Hòa, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	07	22/7/1987	190	Võ Chí Công
41	Ông Hoàng Văn Huỳnh	Xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	18	25/8/1987	1	Võ Chí Công

13. Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Ba:

TT	Họ và tên	Quê quán	Số Quyết định	Ngày, tháng, năm	Số sổ vàng	Người ký
42	Ông Lương Văn Lường	Xã Y Tịch, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	177	28/11/1988	54	Võ Chí Công
43	Ông Mông Thanh Trần	Xã Cao Minh, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn	67	28/01/1988	352	Võ Chí Công
44	Ông Hoàng Văn Bình	Xã Chi Lăng, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn	67	28/01/1988	390	Võ Chí Công

45	Ông Hà Xuân Cường	Xã Kháng Chiến, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn	177	28/11/1988	187	Võ Chí Công
46	Ông Sầm Văn Am	Xã Cao Minh, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn	264	22/8/1989	297	Võ Chí Công
47	Ông Hoàng Văn Nhì	Xã Đề Thám, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn	264	22/8/1989	242	Võ Chí Công
48	Ông Trần Văn Rứ	Xã Đào Viên, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn	264	22/8/1989	193	Võ Chí Công
49	Ông Hoàng Văn Giai	Xã Kháng Chiến, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn	103	05/6/1993	86	Võ Chí Công
50	Ông Dương Văn Liên	Xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	264	22/8/1989	397	Võ Chí Công
51	Ông Dương Hữu Chỉ	Xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	264	22/8/1989	311	Võ Chí Công
52	Ông Phùng Xuân Thịnh	Xã Minh Hòa, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	18	25/8/1987	175	Võ Chí Công
53	Ông Đỗ Văn Dĩnh	Xã Tân Tiến, huyện Yên Dũng, tỉnh Hà Bắc	18	25/8/1987	162	Võ Chí Công
54	Ông Hoàng Quốc Pai	Xã Minh Hòa, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	18	25/8/1987	155	Võ Chí Công
55	Ông Lương Mạnh Hùng	Xã Minh Hòa, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	18	25/8/1987	156	Võ Chí Công
56	Bà Nông Thị Làn	Xã Minh Hòa, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	18	25/8/1987	157	Võ Chí Công
57	Ông Hoàng Lương	Xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	18	25/8/1987	302	Võ Chí Công
58	Ông Lương Văn Páo	Xã Sóc Hà, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	18	25/8/1987	143	Võ Chí Công
59	Ông Lương Văn Sùi	Xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	18	25/8/1987	142	Võ Chí Công
60	Ông Hoàng Văn Tý	Xã Tam Gia, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn	18	25/8/1987	137	Võ Chí Công
61	Ông Nguyễn Đình Kỳ	Xã Mê Linh, huyện Mê Linh, 62thành phố Hà Nội	07	22/7/1987	56	Võ Chí Công

62	Ông Từ A Sáng	Xã Trại Chùa, huyện Lục Ngạn, tỉnh Hà Bắc	41	06/11/1987	164	Võ Chí Công
63	Bà Lý Thị Bay	Xã Cẩm Yên, huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng	264	22/8/1989	386	Võ Chí Công
64	Ông Lèo Văn Trò	Xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	07	22/7/1987	87	Võ Chí Công

14. Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất:

TT	Họ và tên	Quê quán	Số Quyết định	Ngày, tháng, năm	Số sổ vàng	Người ký
65	Ông Lâm Văn Sự	Xã Văn Thụ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn	943	20/12/1986	12	Trưởng Chinh
66	Ông Trần Văn Nhỡ	Xã Văn Ấp, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam Ninh	880	29/5/1986	6	Trưởng Chinh

15. Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì:

TT	Họ và tên	Quê quán	Số Quyết định	Ngày, tháng, năm	Số sổ vàng	Người ký
67	Ông Dương Nam Trung	Xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	963	01/4/1987	86	Trưởng Chinh
68	Ông Hoàng Khởi Phùng	Xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	523	30/8/1984	80	Trưởng Chinh
69	Ông Phùng Xuân Đình	Xã Minh Hòa, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	523	30/8/1984	1	Trưởng Chinh

16. Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Ba:

TT	Họ và tên	Quê quán	Số Quyết định	Ngày, tháng, năm	Số sổ vàng	Người ký
70	Liệt sĩ Lương Quốc Hiển	Xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn	880	29/5/1986	932	Trưởng Chinh
71	Bà Hoàng Thị Phương	Xã Tô Hiệu, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn	601	17/01/1985	294	Trưởng Chinh
72	Liệt sĩ Triệu Văn Ngọ	Xã Minh Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	719	15/8/1985	892	Trưởng Chinh
73	Liệt sĩ Triệu Quốc	Xã Minh Tiến,	719	15/8/1985	890	Trưởng

	Hậu	huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn				Chinh
74	Liệt sĩ Vi Văn Keng	Xã Minh Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	719	15/8/1985	880	Trường Chinh
75	Liệt sĩ Trần Văn Thành	Xã Cao Minh, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn	880	29/5/1986	504	Trường Chinh
76	Liệt sĩ Hoàng Văn Hèn	Xã Quốc Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn	880	29/5/1986	453	Trường Chinh
77	Liệt sĩ Nguyễn Văn San	Xã Kháng Chiến, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn	880	29/5/1986	520	Trường Chinh
78	Liệt sĩ Hoàng Thế Duyên	Xã Quốc Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn	880	29/5/1986	467	Trường Chinh
79	Liệt sĩ Nông Bạch Kim	Xã Quốc Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn	880	29/5/1986	449	Trường Chinh
80	Liệt sĩ Chu Văn Sào	Xã Tri Phương, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn	880	29/5/1986	526	Trường Chinh
81	Liệt sĩ Mã Gia Huy	Xã Tri Phương, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn	880	29/5/1986	496	Trường Chinh

4

DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỢP ĐÃ XÁC NHẬN CHƯA CẤP LẠI BẰNG

(Kèm theo Công văn số: 35 /BTĐKT-VP ngày 26 tháng 2 năm 2019
của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)

1. Huy chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất:

TT	Họ và tên	Quê quán	Số Quyết định	Ngày, tháng, năm	Số sổ vàng	Người ký
1	Bà Hoàng Thị Phương	Xã Tô Hiệu, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn	177	19/11/1988	156	Đỗ Mười
2	Ông Hoàng Văn Thượng	Xã Tân Minh, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn	112	05/04/1990	38	Đỗ Mười
3	Ông Hoàng Hữu Trung	Xã Đồng Ý, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	177	19/11/1988	287	Đỗ Mười

2. Huy chương Kháng chiến chống Mỹ hạng nhì:

TT	Họ và tên	Quê quán	Số Quyết định	Ngày, tháng, năm	Số sổ vàng	Người ký
4	Bà Hoàng Thị Sa	Xã Quan Sơn, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	123	13/8/1988	111	Đỗ Mười
5	Ông Hoàng Duy Việt	Xã Tân Thành, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	112	05/4/1990	14	Đỗ Mười
6	Ông Dương Văn Vĩnh	Xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	112	05/4/1990	30	Đỗ Mười
7	Bà Hoàng Thị Giam	Xã Quốc Khánh, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn	112	05/04/1990	90	Đỗ Mười

3. Huy chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất:

TT	Họ và tên	Quê quán	Số Quyết định	Ngày, tháng, năm	Số sổ vàng	Người ký
8	Bà Đào Thị Sắc	Xã Vạn Điểm, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Sơn Bình	109	10/7/1987	66	Phạm Hùng
9	Ông Trần Xuân Tinh	Xã Vũ Tiến, huyện Vũ Thư,	57	13/5/1986	378	Phạm Hùng

		tỉnh Thái Bình				
10	Ông Hoàng Văn Khi	Xã Vĩnh Tiến, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn	03	07/01/1988	143	Phạm Hùng
11	Ông Ngô Văn Thắng	Xã Yên Bình, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	109	10/7/1987	175	Phạm Hùng
12	Ông Phạm Công Thành	Xã Yên Bình, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	109	10/7/1987	176	Phạm Hùng

4. Huy chương Kháng chiến chống Mỹ hạng nhì:

TT	Họ và tên	Quê quán	Số Quyết định	Ngày, tháng, năm	Số sổ vàng	Người ký
13	Bà Nguyễn Thị Chúc	Thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn	03	07/01/1988	62	Phạm Hùng
14	Ông Bùi Duy Đà	Xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh Hà Bắc	109	10/7/1987	109	Phạm Hùng
15	Ông Nông Văn Liên	Xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	109	10/7/1987	103	Phạm Hùng

5. Huy chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất:

TT	Họ và tên	Quê quán	Số Quyết định	Ngày, tháng, năm	Số sổ vàng	Người ký
16	Ông Vi Văn Thự	Xã Tô Hiệu, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn	263	11/11/1985	164	Phạm Văn Đồng
17	Ông Hoàng Xuân Quang	Xã Tô Hiệu, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn	71	10/6/1986	640	Phạm Văn Đồng
18	Bà Chu Thị Loan	Xã Quốc Việt, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn	263	11/11/1985	253	Phạm Văn Đồng
19	Ông Hoàng Đình Bình	Xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	125	23/7/1969	3834	Phạm Văn Đồng
20	Ông Hoàng Doãn Kế	Xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	125	23/7/1969	3728	Phạm Văn Đồng
21	Bà Vy Thị Hồng	Xã Tân Thành, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	56	20/3/1987	73	Phạm Văn Đồng
22	Ông Dương Thời	Xã Đồng Ý,	42	13/02/1985	259	Phạm

	Diễn	huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn				Văn Đồng
23	Ông Triệu Văn Bằng	Xã Yên Bình, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	44	01/4/1968	601	Phạm Văn Đồng
24	Ông Hoàng Văn Ngân	Ủy viên Ủy ban hành chính xã Yên Bình, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	11	23/01/1965	1717	Phạm Văn Đồng
25	Ông Ngô Quang Dẹp	Xã Quốc Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn	263	11/11/1985	252	Phạm Văn Đồng

6. Huy chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhất:

TT	Họ và tên	Quê quán	Số Quyết định	Ngày, tháng, năm	Số sổ vàng	Người ký
26	Ông Hoàng Văn Giai	Xã Kháng Chiến, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn	125	23/7/1969	3244	Phạm Văn Đồng
27	Ông Hoàng Văn Huỳnh	Hội đồng nhân dân xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	167	09/11/1963	10	Phạm Văn Đồng
28	Ông Phùng Văn Héo	Xã Minh Hòa, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	23	28/01/1964	47	Phạm Văn Đồng
29	Ông Hoàng Cao Sơn	Xã Minh Hòa, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	167	09/11/1963	910	Phạm Văn Đồng
30	Ông Đàm Văn Tài	Xã Minh Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	125	23/7/1969	3925	Phạm Văn Đồng
31	Ông Lăng Văn Hò	Xã Chi Lăng, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn	44	01/4/1968	2453	Phạm Văn Đồng

7. Huy chương Kháng chiến chống Mỹ hạng nhì:

TT	Họ và tên	Quê quán	Số Quyết định	Ngày, tháng, năm	Số sổ vàng	Người ký
32	Ông Triệu Tiến Sơn	Xã Vĩnh Tiến, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn	170	19/12/1986	91	Phạm Văn Đồng
33	Bà Lê Thị Thanh	Xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	56	20/3/1987	337	Phạm Văn Đồng
34	Trung úy Lục Quảng Ba	Xã Chi Lăng, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn	219	12/8/1985	2344	Phạm Văn Đồng

8. Huy chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhì:

TT	Họ và tên	Quê quán	Số Quyết định	Ngày, tháng, năm	Số sổ vàng	Người ký
35	Ông Đinh Văn Hinh	Xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	14	23/01/1965	5	Phạm Văn Đồng
36	Bà Dương Thị Cảnh	Xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	14	23/01/1965	51	Phạm Văn Đồng
37	Ông Hoàng Doãn Chiu	Xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	11	23/01/1965	108	Phạm Văn Đồng
38	Bà Hoàng Thị Áy	Nguyên Bí thư Phụ nữ xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	23	28/01/1964	38hc2	Phạm Văn Đồng
39	Ông Triệu Văn Nàng	Xã Minh Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	125	25/7/1969	1610	Phạm Văn Đồng

9. Bằng có công với nước:

TT	Họ và tên	Quê quán	Số Quyết định	Ngày, tháng, năm	Số sổ vàng	Người ký
40	Ông Mã Văn Ngân	Xã Tri Phương, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn	36	06/3/1972	109	Phạm Văn Đồng

10. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 01

TT	Đơn vị	Quê quán	Số Quyết định	Ngày, tháng, năm	Số sổ vàng	Người ký
41	Trung tâm Y tế huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	884/TTg	14/9/2000	21	Phan Văn Khải